



Thứ hai, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường bùng nổ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 14/8/2018		•	
Tuần 13/8-17/8/2018		•	
Tháng 8/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường biến động trong phiên sáng và tăng điểm mạnh ở phiên chiều
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+2.56 điểm); CTG (+1.74 điểm); PLX (+1.04 điểm); HPG (+0.86 điểm); MBB (+0.74 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.39 điểm); VNM (-0.49 điểm); BVH (-0.32 điểm); NVL (-0.14 điểm); MWG (-0.12 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngân hàng, dầu khí và các mã HPG, GEX
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4401.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 14.63 điểm. Thị trường có 161 mã tăng và 133 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 9.57 điểm, đóng cửa tại 978.04 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 2.05 điểm lên 110.46 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 33.56 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (27.36 tỷ), SSI (26.11 tỷ) và BID (23.9 tỷ). Cùng lúc đó, họ mua ròng 34.45 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường tiếp tục biến động với biên độ lớn trong phiên hôm nay. Tâm lý của nhà đầu tư đã có tín hiệu tích cực khi nhóm cổ phiếu dầu khí và ngân hàng tiếp tục nhận được dòng tiền lớn với thanh khoản tăng mạnh. Thị trường bùng nổ vào phiên chiều với sự hỗ trợ của khối ngoại khi quay đầu mua ròng dù vẫn tiếp tục trong xu thế bán ròng 2 mã VNM và VIC. BSC nhận định thị trường đang trong trạng thái bùng nổ ngắn hạn và tiến đến vùng tâm lý 980-1000 điểm và nhà đầu tư vẫn có cơ hội giải ngân từng phần và mở vị thế tại các cổ phiếu đang hút dòng tiền chảy vào như dầu khí và ngân hàng.

Phân tích kỹ thuật:

DRC – Tín hiệu tích cực

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

978.04

Giá trị: 4401.55 tỷ

9.57 (0.99%)

Khối ngoại (ròng): 33.56 tỷ

HNX-INDEX

110.46

Giá trị: 837.76 tỷ

2.05 (1.89%)

Khối ngoại (ròng): 34.45 tỷ

UPCOM-INDEX

51.62

Giá trị: 794.1 tỷ

0.26 (0.51%)

Khối ngoại(ròng): 10.5 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.5	-0.21%
Giá vàng	1,204	-0.63%
Tỷ giá USD/VND	23,315	0.17%
Tỷ giá EUR/VND	26,469	-0.79%
Tỷ giá JPY/VND	21,100	0.50%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.3%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VJC	27.3	VNM	59.9
SSI	26.2	VIC	40.4
BID	24.0	VHM	37.7
SCS	19.5	NVL	20.1
MSN	18.9	HDB	9.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Danh mục khuyến nghị

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

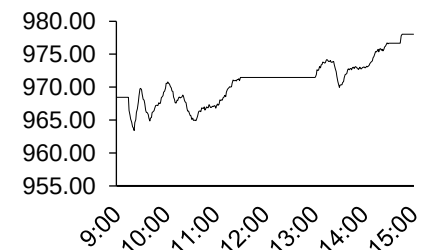
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Trần Thành Hưng

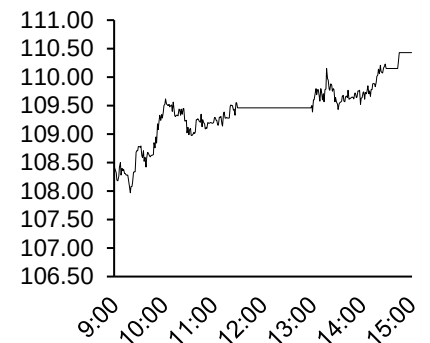
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	953.0	0.7%	-4.1%
VN30F1809	951.0	0.6%	58.9%
VN30F1812	950.3	0.6%	-38.1%
VN30F1903	952.0	0.5%	73.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	38	3.5	2.9
MBB	24	4.7	2.3
STB	12	4.9	1.6
MSN	91	2.1	1.4
CTG	26	6.2	1.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	103	-1	-1.2
VNM	156	-1	-0.6
MWG	114	-1	-0.4
NVL	65	-1	-0.3
KDC	33	-1	-0.1

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	18.8	38.3	36	41	MUA	Tăng giá trung hạn
MBB	13.5	24.4	22	25	MUA	Tăng giá trung hạn
CTG	12.5	25.8	23	27	MUA	Tăng giá trung hạn
ACB	12.0	38.1	31	40	MUA	Tăng giá trung hạn
VPB	9.3	27.2	26	28	MUA	Giảm giá kéo dài
SHB	8.1	8.8	8	9	MUA	Tăng giá trung hạn
VIC	7.7	102.8	100	113	NGƯNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
PVS	7.3	20.9	16	21	MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	6.6	63.8	55	64	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
GEX	6.5	36.4	30	38	MUA	Tăng giá kéo dài

Phân tích kỹ thuật

DRC – Tính hiệu tích cực

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch giảm 26% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: DRC đang tích lũy tại vùng 23-34 với khối lượng cạn kiệt sau khi không thể vượt qua ngưỡng kháng cự tại vùng 25. Nếu DRC có thể quay lại giá 25 và bứt phá với khối lượng lớn (cao hơn 600 nghìn cổ phiếu khớp lệnh) và giá tăng mạnh, nhà đầu tư có thể mở vị thế với cổ phiếu này.



Created with Amibroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.05	4.1%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	66.50	9.9%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	19.90	1.8%	18.0	22.5
Trung bình					5.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	24.35	76.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	38.30	50.4%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	60.50	44.4%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	36.40	-1.0%	30.0	50.0
Trung bình					42.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.7	59.0%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.5	-4.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	38.1	-8.2%	38.3	47.0
Trung bình					15.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	114.2	-1.0%	0.6	1,603	2.1	8,472	13.5	4.9	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	97.5	1.6%	0.9	687	2.1	5,110	19.1	3.2	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	83.0	-1.8%	1.5	2,529	0.5	1,816	45.7	3.8	24.7%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.8	2.1%	0.7	299	0.1	1,984	15.0	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	102.8	-1.3%	1.0	14,265	7.7	1,255	81.9	7.3	7.7%	10.8%	
VRE	Bất động sản	40.2	0.0%	1.1	3,323	1.9	791	50.8	2.9	31.7%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.5	-0.8%	0.8	2,545	2.0	2,534	25.5	4.2	9.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.1	0.0%	1.0	459	0.6	5,319	6.4	1.2	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.4	4.0%	1.5	423	4.4	2,870	9.9	2.3	45.3%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	31.5	4.0%	1.3	685	6.4	2,585	12.2	1.7	55.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	59.0	4.4%	1.0	416	0.5	4,289	13.8	3.2	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	60.5	1.3%	1.3	341	0.6	6,129	9.9	2.7	61.0%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.5	0.8%	0.8	1,159	2.0	5,094	8.5	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.4	2.8%	0.4	505	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	103.0	4.4%	1.6	8,571	2.4	5,792	17.8	4.6	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	66.5	4.1%	1.5	3,350	3.9	3,240	20.5	4.1	10.9%	18.3%	
PVS	Dầu khí	20.9	0.0%	1.8	406	7.3	1,248	16.8	0.9	18.7%	5.3%	
BSR	Dầu khí	17.9	-1.6%	0.8	2,413	1.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	46.1%	23.0%
DHG	Dược	107.0	4.4%	0.4	608	1.1	4,035	26.5	4.8	46.4%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.6	-1.1%	1.0	299	0.4	1,444	12.2	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.3	2.7%	0.7	260	0.5	791	14.3	0.9	4.0%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	63.8	0.5%	1.4	9,980	6.6	3,140	20.3	3.9	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	30.5	2.0%	1.7	4,534	4.8	2,344	13.0	2.1	2.5%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	25.8	6.2%	1.6	4,169	12.5	2,085	12.3	1.4	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	27.2	1.3%	1.2	2,860	9.3	2,663	10.2	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	24.4	4.7%	1.2	2,287	13.5	2,113	11.5	1.8	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	38.1	2.1%	1.1	1,796	12.0	3,320	11.5	2.4	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	52.5	-1.9%	0.8	187	0.5	5,658	9.3	1.8	75.0%	19.7%	
NTP	Nhựa	45.0	1.1%	0.5	175	0.0	4,932	9.1	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	25.8	3.6%	1.2	807	0.1	286	90.2	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	38.3	3.5%	0.9	3,537	18.8	4,210	9.1	2.2	38.6%	30.1%	
HSG	Thép	11.1	6.8%	1.3	185	2.6	1,861	5.9	0.8	20.6%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	156.1	-0.7%	0.6	9,850	8.4	6,078	25.7	8.7	59.2%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	210.0	0.5%	0.8	5,855	0.8	6,995	30.0	8.6	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	90.9	2.1%	1.2	4,163	2.9	5,370	16.9	5.6	28.8%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	16.2	0.0%	0.8	349	1.5	1,053	15.4	1.3	7.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	88.6	0.3%	0.8	8,387	0.1	1,883	47.1	7.1	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	154.0	1.0%	1.1	3,626	5.2	9,463	16.3	7.9	24.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	36.9	-0.8%	1.7	2,004	1.5	1,727	21.4	3.0	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.9	-1.0%	0.9	324	0.5	6,223	4.2	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.7	0.9%	0.9	216	0.2	2,189	8.1	1.3	33.9%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	83.3	-0.2%	0.9	579	0.5	5,657	14.7	5.5	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.6	-0.6%	0.9	324	0.9	1,354	12.3	1.2	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.8	0.0%	0.6	196	0.2	1,537	7.7	0.9	5.8%	8.7%	
CTD	Xây dựng	156.0	2.6%	0.7	531	1.7	20,360	7.7	1.6	42.0%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.8	2.9%	1.3	342	0.7	2,716	6.6	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.2	0.8%	0.5	279	0.3	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	6.1%
POW	Điện	13.7	-1.4%	0.6	1,395	1.2	1,026	13.4	1.2	67.0%	9.1%	
NT2	Điện	26.7	-1.3%	0.7	334	0.2	2,912	9.2	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	103.00	4.36	2.57	552870.00
CTG	25.75	6.19	1.74	11.40MLN
PLX	66.50	4.07	1.05	1.37MLN
HPG	38.30	3.51	0.86	11.40MLN
MBB	24.35	4.73	0.74	12.96MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	102.80	-1.34	-1.39	1.73MLN
VNM	156.10	-0.70	-0.50	1.25MLN
BVH	83.00	-1.78	-0.33	127080.00
NVL	64.50	-0.77	-0.14	704350.00
MWG	114.20	-1.04	-0.12	422090.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TGG	25.25	6.99	0.01	375780.00
EVG	4.44	6.99	0.00	422170.00
TMT	6.17	6.93	0.01	73330.00
AMD	3.78	6.78	0.01	1.55MLN
TTF	2.68	6.77	0.01	768990.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ICF	1.60	-6.98	0.00	1010.00
TDG	7.34	-6.97	0.00	225520.00
CMV	18.20	-6.91	-0.01	400.00
NAF	10.25	-6.82	-0.01	79580.00
TNC	11.75	-6.75	-0.01	3020.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	38.10	2.14	0.88	7.34MLN
SHB	8.80	8.64	0.73	21.87MLN
DL1	37.00	2.78	0.05	12300.00
SHS	15.40	3.36	0.05	1.31MLN
VCG	17.80	2.89	0.03	935500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	16.60	-0.60	-0.02	1.32MLN
INN	47.30	-3.47	-0.01	42000.00
HHP	11.50	-8.00	-0.01	258200.00
S99	5.70	-3.39	-0.01	27300.00
TNG	11.10	-1.77	-0.01	230400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

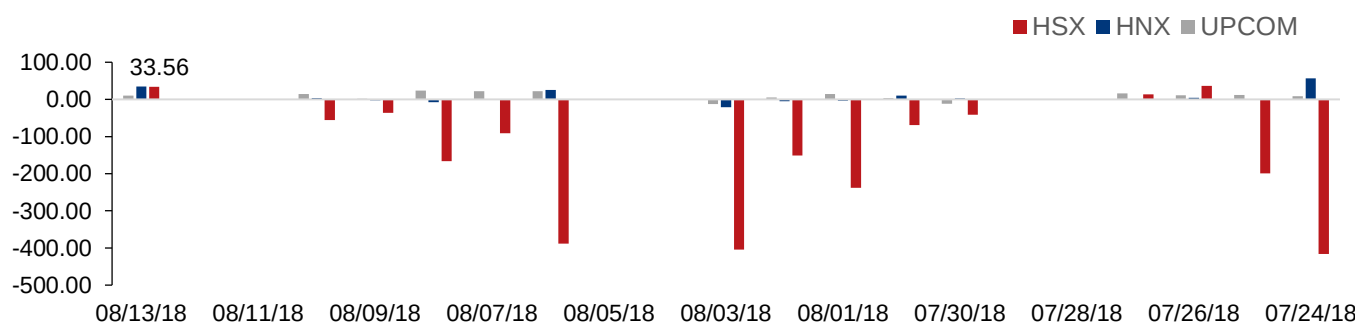
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
B82	0.80	14.29	0.00	1000.00
BBS	13.20	10.00	0.00	12700.00
PBP	11.00	10.00	0.00	11800.00
TV4	18.70	10.00	0.01	43600.00
VNF	49.50	10.00	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	-11.11	-0.01	64300.00
CKV	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DC4	4.60	-9.80	0.00	10100.00
DXP	9.30	-9.71	-0.01	100.00
NGC	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.7	170	80.8	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.7	2,912	9.2	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.9	1,003	13.9	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	27.6	-831	#N/A	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	38.1	3,320	11.5	2.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.1	5,570	7.2	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.5	1,127	14.6	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.7	2,189	8.1	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	38.3	4,210	9.1	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.4	2,870	9.9	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.1	2,478	4.5	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.5	5,765	6.3	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.5	5,094	8.5	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	63.8	3,140	20.3	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.9	1,248	16.8	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	24.4	2,113	11.5	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	156.0	20,360	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.4	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	86.5	18,409	4.7	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	97.5	5,110	19.1	3.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

